

Số: 66 /KH-UBND

Sơn Tây, ngày 22 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới

Thực hiện Kế hoạch số 132-KH/HU ngày 22/02/2024 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tây ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. Mục đích và yêu cầu

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân đối với việc triển khai thực hiện chính sách xã hội.

- Xác định rõ nội dung, nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính - trị xã hội và địa phương để tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Chương trình số 43-CTr/TU, Kế hoạch số 132-KH/HU của Huyện ủy Sơn Tây; Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc triển khai thực hiện chính sách an sinh xã hội trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát các quan điểm, mục tiêu nêu trong Nghị quyết số 42-NQ/TW; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVIII; các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, của Huyện ủy khóa XVIII.

- Chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về chính sách an sinh xã hội trong tình hình mới; phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan quản lý nhà nước ở huyện và xã, đảm bảo tính khả thi và phù hợp với tình hình thực tiễn của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội và địa phương trong việc triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết số 42-NQ/TW, Chương trình số 43-CTr/TU và Kế hoạch số 132-KH/HU của Huyện uỷ Sơn Tây.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Tập trung triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách xã hội trên địa bàn huyện theo hướng bền vững, tiến bộ và công bằng, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tạo cơ hội cho Nhân dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt là về y tế, giáo dục, nhà ở, tiếp cận thông tin. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hội nhập quốc tế gắn với việc làm bền vững; nâng cao chất lượng quản lý phát triển xã hội gắn với bảo đảm quyền con người, quyền công dân, góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phần đầu 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn huyện được chăm lo toàn diện cả về vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 20-35%; 25% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội; 20% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; 100% hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai, người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định; bảo đảm mức sống tối thiểu cho người có hoàn cảnh khó khăn; trợ giúp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo.

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi; tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 98%, trẻ hoàn thành chương trình cấp tiểu học đạt 95%. Tỷ lệ thanh thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 tuổi tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt 90%. Trên 90% xã đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học Trung học phổ thông đạt 100% chỉ tiêu được giao.

- Bảo đảm vững chắc mức sinh thay thế, tuổi thọ trung bình của người dân trên địa bàn huyện khoảng 73 tuổi; số năm sống khỏe đạt tối thiểu 66 năm; chỉ số phát triển con người HDI thuộc nhóm có chỉ số HDI cao (nhóm 2) theo phân loại của UNDP; phần đầu có 32 giường bệnh viện, 11 bác sĩ, 04 dược sĩ, 20 điều dưỡng viên trên vạn (10.000) dân; 100% dân số tham gia bảo hiểm y tế; trên 98% người dân sử dụng dịch vụ chăm sóc ban đầu tại y tế cơ sở được bảo

hiểm y tế chi trả; trên 98% dân số được quản lý sức khỏe; tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt 97%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 34,7%; cơ bản quản lý 100% các trường hợp nhiễm HIV chuyển qua AIDS, các trường hợp nhiễm lao và loại trừ sốt rét và phòng, chống sốt rét quay trở lại trên địa bàn huyện.

- Phấn đấu đến năm 2030 xoá bỏ hoàn toàn tình trạng nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu; diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn huyện đạt khoảng 15 m² sàn/người; trên 95% hộ gia đình trong khu vực trung tâm huyện, trên 15% điểm dân cư nông thôn tập trung có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt; 100% điểm dân cư trong khu vực trung tâm huyện có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt và 50% nước thải sinh hoạt trong khu vực trung tâm huyện được xử lý; 100% hộ gia đình, trường học, trạm Y tế có công trình phụ hợp vệ sinh, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn.

- Có ít nhất 90% người dân ở các xã được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hoá; có từ 90% - 95% người dân ở các xã được nghe, xem các kênh phát thanh, truyền hình của quốc gia và địa phương.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Sơn Tây là huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi trong những năm qua và những năm tiếp theo sẽ tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội để xã hội phát triển toàn diện, bền vững, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho Nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng và phát triển con người Sơn Tây đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững.

III. Nội dung

1. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của chính sách xã hội

- Tập trung tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò đặc biệt quan trọng, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của chính sách xã hội trong giai đoạn mới cho cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý và Nhân dân, nhất là người đứng đầu. Khẳng định quyết tâm xây dựng và thực hiện chính sách xã hội trên địa bàn huyện theo hướng bền vững; dựa trên quyền con người, vì con người, lấy con người làm trung tâm, là chủ thể; phát huy những giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc và truyền thống anh hùng, bản sắc văn hóa riêng của con người Sơn Tây, tạo động lực góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động với hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt

chính sách xã hội, tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, điển hình tiên tiến.

2. Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước về chính sách xã hội

- Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về chính sách xã hội bảo đảm thống nhất, đồng bộ, phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế xã hội của huyện. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hoá trách nhiệm trong tổ chức thực hiện; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng bảo đảm công khai, minh bạch, nêu cao trách nhiệm giải trình, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận chính sách xã hội. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xã hội trên địa bàn huyện. Kiện toàn, nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện Hội Người cao tuổi huyện, Ban Vì sự tiến bộ Phụ nữ huyện; các tổ chức đại diện cho người khuyết tật, trẻ em và quan hệ lao động. Tăng cường vai trò giám sát của Nhân dân; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách, vi phạm pháp luật. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức; cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến thực hiện chính sách xã hội.

- Hiện đại hoá công tác quản lý nhà nước; đẩy mạnh chuyển đổi số, số hoá quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách. Triển khai áp dụng mã số an sinh xã hội cho người dân, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành liên quan đến chính sách xã hội, bảo đảm liên thông, an toàn, bảo mật thông tin chung và dữ liệu cá nhân. Đẩy mạnh công tác quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ xã hội thông qua cơ chế quản lý, cập nhật, chia sẻ dữ liệu và thông tin trên nền tảng số.

- Đổi mới cơ chế huy động nguồn lực thực hiện chính sách xã hội theo hướng linh hoạt, hiệu quả; nguồn lực nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời huy động hợp lý nguồn lực xã hội và hợp tác quốc tế; tăng cường xã hội hoá, hợp tác công - tư trong thực hiện chính sách xã hội. Bố trí nguồn lực tương xứng để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo Kế hoạch này.

3. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

- Chú trọng thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người có công, nhất là người có công gặp khó khăn trong cuộc sống; có chính sách ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe, nhà ở, giáo dục - đào tạo, việc làm, sản xuất và tạo thuận lợi cho người có công và thân nhân người có công tiếp cận các dịch vụ xã hội. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho người có công và gia đình người có công có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

- Hoàn thành cơ bản việc giải quyết tồn đọng trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công; tiếp tục ưu tiên bố trí kinh phí xây dựng, tu bổ, tôn tạo mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ, các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn huyện. Phát huy truyền thống đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", đẩy mạnh, khuyến khích tổ chức, cá nhân và toàn xã hội tích cực tham gia các phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" trên địa bàn huyện. Huy động nguồn lực đóng góp vào Quỹ "Đền ơn, đáp nghĩa" để chăm sóc tốt hơn cho người có công.

4. Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động

- Đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và phát triển theo hướng có quy mô, cơ cấu, phân bố hợp lý, cân bằng tỷ số giới tính khi sinh ở mức tự nhiên và duy trì mức sinh thay thế. Nâng cao chất lượng dân số, tận dụng hiệu quả thời kỳ dân số vàng; đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hóa của huyện, tỉnh và đất nước.

- Tạo bước đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo, trọng tâm là hiện đại hoá, đa dạng hoá phương thức giáo dục, đào tạo. Phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục; đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại ngành nghề phù hợp cho lực lượng lao động, nhất là lao động ở nông thôn, người đồng bào dân tộc thiểu số góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, đáp ứng yêu cầu phát triển của huyện. Tăng cường giáo dục định hướng nghề nghiệp cho thanh niên ngay từ bậc học phổ thông; đẩy mạnh phân luồng, tăng số học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp.

- Phát triển thị trường lao động của huyện theo hướng linh hoạt, hội nhập, hiệu quả, đồng bộ với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tổ chức có hiệu quả các sàn giao dịch việc làm, bảo đảm lợi ích hợp pháp của người lao động; phòng, chống hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật trong thực hiện các dịch vụ liên quan đến thị trường lao động như: tư vấn, giới thiệu việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, cho thuê lại lao động... Xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ; tăng cường đối thoại, thương lượng, ký kết lao động tập thể trong doanh nghiệp, giải quyết tranh chấp lao động đúng pháp luật. Hiện đại hoá, chuyển đổi số trong thông tin dự báo thị trường, kết nối cung - cầu, quản lý nguồn nhân lực và xây dựng cơ sở dữ liệu lao động, việc làm.

- Tạo việc làm cho người lao động phải gắn với mục tiêu phát triển bền vững nhằm giải phóng sức sản xuất, nâng cao tay nghề, thu nhập và bảo đảm an toàn tại nơi làm việc cho người lao động. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế của huyện theo hướng giảm lao động nông nghiệp; tăng cơ hội việc làm bền vững cho người trong và sau độ tuổi lao động để thích ứng với tốc độ già hóa dân số. Mở rộng tín dụng chính sách xã hội nhằm hỗ trợ

vốn vay tạo việc làm, sinh kế cho người dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.

5. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau

- Phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, có tính chia sẻ giữa Nhà nước, xã hội, người dân và giữa các nhóm dân cư, bảo đảm bền vững và công bằng xã hội. Thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động và thành viên của các tổ chức kinh tế tập thể làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện, có chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho nông dân, người nghèo, người thu nhập thấp. Tiếp tục mở rộng, nâng cao chất lượng bảo hiểm y tế toàn dân; đa dạng các gói dịch vụ bảo hiểm y tế nhằm góp phần chăm sóc sức khỏe Nhân dân, giảm chi phí người dân chi trả trực tiếp cho dịch vụ y tế. Thực hiện hiệu lực, hiệu quả chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; nâng cao hiệu quả tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo để chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động.

- Quan tâm đời sống vật chất và tinh thần, giúp người dân kịp thời khắc phục khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế, xã hội, thiên tai, dịch bệnh và các rủi ro khác. Phát triển mạng lưới dịch vụ trợ giúp xã hội đối với trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; xây dựng đội ngũ làm công tác xã hội chuyên nghiệp từ cấp huyện đến cơ sở; đẩy mạnh công tác phòng ngừa, phát hiện, can thiệp sớm, hỗ trợ kịp thời người gặp khó khăn trong cuộc sống, góp phần xây dựng cộng đồng phát triển bền vững.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản, giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện, phấn đấu tối thiểu bằng mức trung bình chung cả nước; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân ở vùng sâu, vùng xa gắn với thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đẩy mạnh phong trào “Vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”.

6. Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng

- Về giáo dục: Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn huyện theo hướng mở, công bằng, bình đẳng, thúc đẩy xã hội học tập và tạo cơ hội học tập suốt đời. Nâng cao chất lượng giáo dục, đa dạng hoá mô hình, chương trình đào tạo, phương thức học tập phù hợp với người học. Củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, từng bước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ

từ 3 đến 5 tuổi. Tăng cường giáo dục hòa nhập cộng đồng cho người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý giáo dục và hoạt động của giáo viên. Thúc đẩy chủ trương xã hội hoá, góp phần hỗ trợ khu vực công thực hiện mục tiêu giáo dục, đào tạo.

- *Về y tế*: Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hội nhập, bảo đảm điều kiện tiếp cận và chăm sóc sức khỏe cho mọi người dân hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân. Chú trọng phát triển mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc sức khỏe phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em; khám sức khỏe định kỳ cho Nhân dân; quản lý các bệnh mạn tính đối với người cao tuổi. Thực hiện có hiệu quả chính sách dinh dưỡng, giải quyết tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em; nâng cao tầm vóc, thể lực người Sơn Tây, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển; bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm. Nâng cao chất lượng dự báo, giám sát, phát hiện, phòng ngừa có hiệu quả dịch bệnh, bảo đảm an ninh y tế; phát triển y tế học đường, y học gia đình. Tăng cường chuyển đổi số trong công tác quản lý, trong quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, bảo hiểm y tế.

- *Về phát triển văn hóa*: Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa dân tộc Ca Dong theo tinh thần Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 30/3/2023 của Hội nghị Huyện ủy lần thứ 13 (khóa XVIII), hướng đến mục tiêu con người Sơn Tây phát triển toàn diện chân, thiện, mỹ, văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần, là động lực cho sự phát triển xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng, đảm bảo sự phát triển bền vững của huyện. Không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hoá giữa các vùng, miền, đặc biệt là nông thôn, vùng sâu, vùng xa,.. Bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với phát triển văn hoá, xây dựng nếp sống văn minh, nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần của Nhân dân.

- *Về thông tin*: Thực hiện chính sách, pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của công dân theo hướng bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận và bảo vệ người dân, đặc biệt là trẻ em, nhóm yếu thế được an toàn trên môi trường mạng. Tăng cường phổ cập dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, công nghệ số. Thiết lập các cụm thông tin điện tử, dịch vụ thông tin công cộng phục vụ thông tin.

- *Về nhà ở*: Nêu cao tinh thần trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, hệ thống chính trị từ cấp huyện đến cơ sở trong việc thực hiện chủ trương của Đảng và Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, bảo đảm cho người dân có chỗ ở thích hợp, chất lượng và an toàn, có sự chia sẻ trách nhiệm giữa Nhà nước, xã hội và người dân phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và thu nhập. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ chính sách...

- *Về nước sạch, vệ sinh môi trường*: Bảo đảm nhu cầu thiết yếu về nước sạch sinh hoạt theo quy chuẩn cho người dân. Thực hiện nghiêm chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, ưu tiên xử lý ô nhiễm môi trường, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái, bảo vệ môi trường các khu dân cư nhằm cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của Nhân dân. Lòng ghép, thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong phát triển kinh tế - xã hội;

7. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội

Phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đa dạng, đáp ứng cơ bản nhu cầu và tăng khả năng tiếp cận cho các nhóm đối tượng, nhất là người có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng hoạt động của các dịch vụ xã hội về việc làm, bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội. Phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc xã hội tại cộng đồng, mô hình chăm sóc và trợ giúp xã hội ngoài công lập; phát huy vai trò của gia đình trong chăm sóc, bảo vệ người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em. Khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ xã hội; tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt cho đối tượng người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng trên cơ sở kết nối, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

8. Đẩy mạnh hợp tác và tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm quốc tế trong thực hiện chính sách xã hội

Tiếp nhận và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật của các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế hỗ trợ cho chính sách xã hội. Đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ hướng tới việc làm bền vững, nâng cao năng suất lao động, bảo đảm an sinh xã hội, trợ giúp xã hội. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về tiêu chuẩn lao động, quan hệ lao động, tiêu chuẩn nghề nghiệp tương thích và cạnh tranh quốc tế. Khuyến khích nguồn lực quốc tế hỗ trợ, đầu tư phát triển các dịch vụ xã hội, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn huyện.

- Giải quyết kịp thời các chính sách an sinh xã hội cho người có công và gia đình người có công với cách mạng, đối tượng yếu thế (người già neo đơn, trẻ em, người khuyết tật...; xóa bỏ nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo,... huy động và bố trí nguồn lực để bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chính sách xã hội của huyện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Kịp thời tổng hợp, tham mưu xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết và đột xuất theo đúng quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Kịp thời thẩm định và tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí ngân sách để thực hiện kế hoạch; giám sát việc sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

3. Phòng Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền các chính sách của Đảng và Nhà nước về chính sách an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

4. Trung tâm Truyền thông - Văn hoá và Thể thao

- Triển khai công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kế hoạch của huyện về các hoạt động triển khai thực hiện chính sách an sinh xã hội trên Đài truyền thanh huyện kịp thời và hiệu quả.

- Phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện và các đơn vị có liên quan xây dựng các chuyên đề cụ thể để đăng tin về công tác thực hiện chính sách an sinh xã hội.

5. Các Phòng: Văn hoá – Thông tin, Kinh tế - Hạ tầng, Giáo dục và Đào tạo, Y tế và Nông nghiệp và phát triển nông thôn và Bảo hiểm xã hội huyện Sơn Tây theo chứng năng nhiệm vụ của ngành triển khai thực hiện đảm bảo các mục tiêu tại Kế hoạch này; triển khai đến cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị về thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, Chương trình số 43-CTr/TU và Kế hoạch 132/KH-HU của Huyện uỷ.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện:

Thường xuyên lắng nghe, phản ánh, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội; tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của hội viên, đoàn viên và Nhân dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phối hợp vận động nguồn lực, khuyến khích tổ chức, cá nhân phát triển các loại hình cung cấp dịch vụ xã hội và tích cực tham gia thực hiện chính sách xã hội.

7. UBND các xã

- Trên cơ sở kế hoạch này, theo tình hình thực tế của địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, Chương trình số 43-CTr/TU và Kế hoạch số 132-KH/HU tại địa phương đảm bảo theo quy định.

- Thường xuyên thông tin tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về chính sách an sinh xã hội trong tình hình mới; phát

huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan quản lý nhà nước, đảm bảo tính khả thi và phù hợp với tình hình thực tiễn của từng địa phương.

V. Chế độ thông tin, báo cáo

Căn cứ Kế hoạch này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã xây dựng chương trình, kế hoạch của đơn vị mình triển khai thực hiện đảm bảo về thời gian, chất lượng và hiệu quả. Định kỳ hàng năm **trước ngày 05/12**, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về UBND huyện (*qua Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội*) để tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc những vấn đề mới phát sinh, kịp thời báo cáo UBND huyện (*qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp*) để tham mưu UBND huyện xem xét chỉ đạo, triển khai thực hiện được kịp thời, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở LĐ-TB&XH tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT – XH huyện;
- Các cơ quan, ban ngành huyện;
- BHXH huyện;
- UBND các xã;
- C, PCVP, TH;
- Lưu: VT.

} (Báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bạch Ngọc Thêm

